

Thuế giá trị gia tăng (GTGT) là loại thuế gián thu đánh trên khoản giá trị tăng thêm của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng. Thực chất của loại thuế này là đánh vào sự tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ nên người chịu thuế ở đây chính là người tiêu dùng, các nhà sản xuất kinh doanh chỉ là người nộp thuế hộ cho người chịu thuế. Ở nước ta, luật thuế GTGT được Quốc Hội khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10.5.1997 có hiệu lực thi hành từ ngày 1.1.1999. Việc ban hành thuế GTGT thay thế cho thuế doanh thu là nhằm khắc phục những nhược điểm của thuế doanh thu, kích thích sản xuất phát triển đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách thuế của nước ta phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, đáp ứng nhu cầu hội nhập với nền kinh tế các



NHỮNG TÁC ĐỘNG VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG VÀ HƯỚNG HOÀN THIÊN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG Ở NƯỚC TA

PTS. NGUYỄN NGỌC HÙNG

nước trong khu vực và thế giới, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài cũng như của các nhà đầu tư trong nước, thúc đẩy tăng cường công tác hạch toán kế toán, chứng từ hóa đơn của các doanh nghiệp, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế, hạn chế thất thu thuế, đảm bảo nguồn thu ổn định, thường xuyên, lâu dài và ngày càng tăng cho ngân sách nhà nước.

Kể từ khi triển khai thực hiện thuế GTGT thay thế thuế doanh thu đến nay bước đầu đã có những tác động tích cực đối với nền kinh tế - xã hội nước ta, đó là:

- Khuyến khích hoạt động xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, kích thích phát triển sản xuất kinh doanh hàng hóa xuất

khẩu, giải quyết nhu cầu lao động ngày càng tăng của xã hội.

- Thúc đẩy hoạt động đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ hiện đại, bởi lẽ thuế GTGT không đánh vào hoạt động đầu tư tài sản cố định, toàn bộ số thuế GTGT phải trả khi mua sắm tài sản cố định sẽ được Nhà nước cho khấu trừ hoặc hoàn lại cho doanh nghiệp.

- Thuế GTGT có tác dụng bảo hộ sản xuất trong nước thông qua việc đánh thuế vào hàng hóa nhập khẩu. Điều này làm tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong nước, bảo hộ được thị trường tiêu thụ hàng hóa nội địa, kích thích sản xuất trong nước phát triển, tạo điều kiện hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới khi buộc

phải cắt giảm thuế suất nhập khẩu, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các doanh nghiệp nước ngoài cũng như các doanh nghiệp trong nước.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp tăng cường thực hiện công tác hạch toán kế toán.

Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, thuế GTGT cũng có những tác động không tốt đối với nền kinh tế - xã hội nước ta, đó là:

- Khi áp dụng thuế GTGT thì giá của hàng hóa, dịch vụ nhìn chung có khuynh hướng tăng lên. Sở dĩ xảy ra hiện tượng này là do sự không am hiểu hoặc cố tình không hiểu về thuế GTGT. Bởi lẽ, việc thực hiện thuế doanh thu trải qua một thời gian khá dài, đã ăn sâu vào tiềm thức của

người tiêu dùng. Mặc dù, thuế doanh thu là một loại thuế gián thu, song được tính chung vào trong giá bán hàng hóa, dịch vụ, cho nên người tiêu dùng khó nhận biết được chính mình là người chịu thuế còn các doanh nghiệp bán hàng chỉ là người thu thuế hộ cho Nhà nước, mà họ luôn có cảm nhận đây là khoản thuế đánh vào các doanh nghiệp. Do vậy, khi áp dụng thuế GTGT thay thế cho thuế doanh thu, mặc dù nó cũng là một loại thuế gián thu đánh vào người tiêu dùng, song cơ chế hạch toán thay đổi, có nghĩa là, thuế GTGT được tách biệt ra khỏi giá bán hàng hóa, dịch vụ, điều này dẫn đến khi mua hàng người tiêu dùng thấy rõ khoản thuế mình phải nộp cho Nhà nước nên tâm lý chung họ cảm giác mình phải chịu thêm một loại thuế mới mà trước đây khi mua hàng tiêu dùng họ không phải chịu và đóng góp. Lợi dụng yếu tố này các doanh nghiệp đã nâng giá bán hàng hóa dịch vụ lên để trục lợi. Điều này có khả năng làm gia tăng lạm phát, thu hẹp thị trường tiêu dùng, hạn chế khả năng đầu tư vốn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Do nguồn vốn đầu tư bị giảm sút sẽ làm sức cạnh tranh của các doanh nghiệp do thiếu hụt vốn, quy mô hoạt động của các doanh nghiệp bị thu hẹp, làm cho cơ cấu nền kinh tế bị biến động, chuyển dịch mất cân đối, tốc độ tăng trưởng kinh tế có khả năng suy giảm.

- Số thu thuế GTGT trong thu ngân sách nhà nước so với thuế doanh thu trước đây có khuynh hướng giảm. Điều này ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối ngân sách nhà nước các cấp vốn đã khó khăn nay càng khó khăn hơn.

- Tình trạng trốn thuế ngày càng trở nên phổ biến, nghiêm trọng và ngày càng tinh vi. Việc không ít đơn vị lập hai hệ thống sổ sách kế toán chứng từ, hóa đơn, hợp đồng kinh tế: một để sử dụng nội bộ, một để kê khai thuế không còn là chuyện lạ. Kinh doanh không giấy phép hoặc ngoài nội dung giấy phép, không kê khai doanh số phát sinh... cũng thường xuyên xảy ra. Mới đây ngành thuế đang lên tiếng báo động là việc xuất hiện hóa đơn giả, không về tình trạng các doanh nghiệp khi mua hàng không có hóa đơn, đã mua hóa đơn ngoài, tự ghi số lượng, giá cả để tránh thuế đầu vào, đồng thời hợp thức hóa hàng hóa đầu vào để được khấu trừ thuế GTGT kết hợp với việc kìm hãm thuế GTGT đầu ra thấp hơn để không nộp thuế, không những thế có những trường hợp còn được hoàn lại thuế. Ngoài ra, các doanh nghiệp còn lợi dụng sự lỏng lẻo trong quản lý của cán bộ thuế, làm đơn xin tạm ngưng kinh doanh, hoặc xin giải thể, dùng

hóa đơn GTGT mua được bán cho các doanh nghiệp khác, thực chất vẫn hoạt động thông đồng với cán bộ thuế để kinh doanh trốn thuế.

Sở dĩ, có những tác động tiêu cực nêu trên là vì thuế GTGT là một loại thuế mới, xa lạ với dân chúng, rất phức tạp trong công tác quản lý thu nộp thuế. Cộng vào đó là chính sách thuế GTGT ở nước ta còn chứa đựng nhiều quy định bất cập, không hợp lý. Để khắc phục những mặt tác động tiêu cực đối với nền kinh tế: xã hội nước ta, trong thời gian tới cần phải tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế GTGT.

Để có cơ sở khoa học cho việc đề xuất hướng hoàn thiện chính sách thuế GTGT ở nước ta hiện nay thiết nghĩ, cần phải dựa trên những tư tưởng cơ bản làm nền tảng cho việc định hướng mục tiêu mà chính sách thuế đó cần phải đạt được, đó chính là những nguyên tắc cơ bản cần thiết để xây dựng một chính sách thuế hữu hiệu, cụ thể là:

- Thứ nhất, nguyên tắc hiệu quả: Nguyên tắc này đòi hỏi chính sách thuế GTGT phải thực hiện được những chức năng cơ bản nhất của nó đối với nền kinh tế - xã hội, không chỉ đảm bảo nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà nước, mà còn phải đảm bảo ổn định về mặt xã hội, kích thích phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế. Trong điều kiện ngân sách eo hẹp của nước ta, việc xây dựng chính sách thuế GTGT nhằm động viên nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước là cần thiết, song không vì thế mà không xét tới các yếu tố phát triển kinh tế, công bằng, hợp lý. Bởi lẽ, có công bằng, hợp lý mới thúc đẩy phát triển kinh tế, đồng thời sự phát triển kinh tế là điều kiện đảm bảo ổn định và

mở rộng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Thứ hai, nguyên tắc công bằng, bình đẳng: Nguyên tắc này đòi hỏi chính sách thuế phải đảm bảo được sự công bằng, bình đẳng giữa các đối tượng chịu thuế cũng như các đối tượng nộp thuế. Trong điều kiện nền kinh tế nhiều thành phần của nước ta hiện nay, chính sách thuế GTGT cần phải đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giữa các đối tượng nộp thuế để tạo ra mặt bằng pháp lý, môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các doanh nghiệp, kích thích tăng trưởng kinh tế.

- Thứ ba, nguyên tắc kế thừa: vì thuế GTGT là một loại thuế mới đối với nước ta, rất xa lạ đối với dân chúng, do vậy, để xây dựng được một chính sách thuế GTGT hữu hiệu đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu, học hỏi, cân nhắc tiếp thu kinh nghiệm các nước trong khu vực và thế giới trong việc áp dụng chính sách thuế GTGT để kế thừa những yếu tố hợp lý vận dụng một cách có hiệu quả vào điều kiện thực tế nước ta, đồng thời từng bước hội nhập với các nước.

- Thứ tư, nguyên tắc khả thi: Nguyên tắc này đòi hỏi việc xây dựng chính sách thuế GTGT phải dựa trên những luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn của nền kinh tế - xã hội hiện hữu, các quy định của chính sách thuế phải phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ thuế và phải căn cứ vào khả năng đóng góp của người chịu thuế. Trong điều kiện nước ta khi mức thu nhập dân cư còn thấp, trình độ cán bộ quản lý thuế và ý thức về thuế của người dân chưa cao nên cần xác định mức động viên vừa phải, cơ cấu thuế suất cần đơn giản, hợp lý.

- Thứ năm, nguyên tắc đồng bộ: Khi xây dựng một chính sách thuế



cần xét tới yếu tố tổng thể của cả hệ thống thuế để tránh những sự lạc hậu, mâu thuẫn giữa các chính sách thuế với nhau, từ đó đảm bảo tính thống nhất, bổ sung, hỗ trợ nhau nhằm phát huy tối đa tác dụng của từng chính sách thuế cũng như của cả hệ thống thuế. Trong điều kiện nước ta khi xây dựng chính sách thuế GTGT cần chú ý hoàn thiện các chính sách thuế liên quan khác như: thuế xuất, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp...

Dựa trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản xây dựng một chính sách thuế hữu hiệu nêu trên, kết hợp với kinh nghiệm các nước và kết quả triển khai thực hiện thuế GTGT trong thời gian qua, chúng tôi xin có một số kiến nghị đề xuất nhằm hoàn thiện chính sách thuế GTGT ở nước ta trong thời gian tới như sau:

1. Về thuế suất thuế GTGT

Thuế suất là linh hồn của thuế, là yếu tố quan trọng nhất của một chính sách thuế bởi nó biểu hiện tập trung nhất các chính sách của Nhà nước, phản ánh quan hệ giữa nhà nước với các chủ thể khác trong xã hội. Quy định mức thuế suất hợp lý sẽ kích thích sản xuất phát triển, tăng thu ngân sách nhà nước, tác động tích cực đến sự phát triển của nền kinh tế - xã hội. Việc quy định số lượng các mức thuế suất nhiều hay ít, cao hay thấp có tính quyết định đến sự áp dụng thành công hay thất bại của một chính sách thuế. Nếu số lượng các mức thuế suất quá nhiều sẽ làm cho chính sách thuế phức tạp, khó quản lý, dễ bị vận dụng tùy tiện, dễ bị lợi dụng để lách thuế, trốn thuế gây thất thu cho ngân sách nhà nước, nhưng lại có ưu điểm thể hiện được khả năng điều tiết linh hoạt của Nhà nước trong những trường hợp cần thiết tùy thuộc vào điều kiện tình hình kinh tế - xã hội và đặc điểm của từng loại thuế. Trái lại, nếu số lượng các mức thuế suất quá ít; Nhà nước khó thực hiện được những chính sách xã hội, dễ bị phản ứng, nhưng lại có ưu điểm đảm bảo tính đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng, hạn chế tình trạng thất thu thuế. Trong điều kiện nền kinh tế nước ta hiện nay, để khắc phục những tác động không tốt đối với nền kinh tế - xã hội của thuế GTGT. Căn cứ vào những nguyên tắc cơ bản xây dựng chính sách thuế hữu hiệu nêu trên, đối tượng tính thuế GTGT là giá trị gia tăng, kinh nghiệm các nước và thực tiễn nước ta, thiết nghĩ chính sách thuế GTGT ở nước ta chỉ nên quy định một mức thuế suất chung duy nhất áp dụng cho các loại hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh và trên dùng trong nước là 10%, ngoại trừ mức thuế

suất 0% áp dụng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

2. Về phương pháp tính thuế GTGT

Theo quy định của chính sách thuế GTGT ở nước ta hiện có 2 phương pháp tính thuế GTGT là phương pháp khấu trừ thuế và phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng. Phương pháp khấu trừ được áp dụng cho các đối tượng thường có quy mô sản xuất kinh doanh vừa, lớn, doanh số lớn và có đủ những điều kiện tổ chức hạch toán kế toán và lưu giữ chứng từ hóa đơn một cách đầy đủ. Còn phương pháp tính trực tiếp trên GTGT được quy định áp dụng cho những cá nhân kinh doanh, hộ gia đình kinh doanh và những tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh ở Việt Nam không theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện về kế toán, hóa đơn, chứng từ để làm căn cứ tính thuế theo phương pháp khấu trừ và các cơ sở kinh doanh mua, bán vàng - đá quý. Trong điều kiện nền kinh tế nước ta hiện nay, khi nền kinh tế phát triển chưa cao, số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô vừa, nhỏ chưa thực hiện tốt chế độ sổ sách kế toán, chứng từ hóa đơn còn nhiều, không đáp ứng được yêu cầu tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ của việc áp dụng đồng thời 2 phương pháp tính thuế GTGT nêu trên là cần thiết. Song, trên thực tế khi triển khai thực hiện Luật thuế GTGT cho thấy sự tồn tại 2 phương pháp tính thuế GTGT như thế là bất cập, không hợp lý, bởi lẽ:

- Việc tồn tại 2 phương pháp tính thuế GTGT sẽ tạo ra sân chơi không bình đẳng, công bằng giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Do xuất hiện hóa đơn giả, khống, hóa đơn thiếu độ tin cậy nên các đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế trực tiếp trên GTGT phần lớn khi xác định GTGT tính thuế đều dựa trên doanh thu tính thuế ấn định và tỷ lệ GTGT trên doanh thu tính thuế quy định. Trên thực tế, các bộ thuế thường dựa vào mức khoán thuế doanh thu phải nộp trước đây để suy ngược lại doanh thu tính thuế ấn định sau đó nhân với tỷ lệ GTGT trên doanh thu tính thuế quy định do Tổng cục thuế quy định, cục thuế cụ thể hóa. Điều này không khác gì thuế doanh thu trước đây, hay nói cách khác, "bình mới rượu cũ".

- Tạo khe hở cho sự xuất hiện cơ chế chuyển giao sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trốn thuế giữa các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và các đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thông qua việc hợp thức hóa bằng các hóa đơn giả, hoặc khống, không khớp số liệu giữa các liên...

Xuất phát từ những luận cứ nêu trên kết hợp với kinh nghiệm các nước và các nguyên tắc cơ bản xây dựng chính sách thuế hữu hiệu chúng tôi xin kiến nghị chính sách thuế GTGT ở nước ta nên chỉ quy định một phương pháp tính thuế duy nhất, đó là phương pháp khấu trừ thuế.

3. Về tổ chức thực hiện thuế GTGT

Để chính sách thuế GTGT thật sự đi vào đời sống kinh tế - xã hội một cách hữu hiệu, trong công tác doanh thu cần thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các biện pháp sau:

- Chú trọng thường xuyên nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thuế và trang bị phương tiện hiện đại cần thiết đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý thu thuế GTGT. Đây là khâu quan trọng quyết định tính thực thi, tính hiệu quả của chính sách thuế GTGT, bởi việc quản lý thu thuế GTGT rất phức tạp nên nếu trình độ nghiệp vụ chuyên môn chỉ cán bộ thuế yếu hay thiếu bị phương tiện quản lý lạc hậu sẽ không thể quản lý tốt thuế GTGT, làm gia tăng hiện tượng trốn thuế, gây thất thu cho ngân sách nhà nước. Nếu thuế GTGT được quản lý tốt sẽ có tác dụng thúc đẩy thực hiện nghiêm túc công tác sổ sách, chứng từ hóa đơn, giúp khắc phục được tình trạng thất thu thuế.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền chính sách thuế GTGT đến mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội để mọi người hiểu rõ bản chất và nắm được những ưu điểm của thuế GTGT, tránh những hiểu lầm, nhận thức không đúng, gây ngộ nhận do không hiểu biết về thuế GTGT tạo nên khe hở cho kẻ khác lợi dụng, gây bất an cho nhân dân, qua đó khuyến khích mọi người an tâm mạnh dạn đầu tư vốn để giúp nền kinh tế có thêm lượng vốn cần thiết cho nhu cầu phát triển.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra thuế, thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các biện pháp kinh tế, nghiệp vụ và hành chính trong công tác hành thu thuế GTGT nhằm ngăn chặn, hạn chế tình trạng hóa đơn, chứng từ, hợp đồng giả, khống, thiếu độ tin cậy để trốn thuế, gây thất thu cho ngân sách Nhà nước, thị trường biến động, cơ cấu lao động xã hội bị xáo trộn.

Trên đây là một số đề xuất góp ý hướng điều chỉnh những nội dung cơ bản của chính sách thuế GTGT hiện nay ở nước ta nhằm phát huy những tác động tích cực và khắc phục những tác động tiêu cực về kinh tế - xã hội của thuế GTGT đồng thời góp phần củng cố, hoàn thiện chính sách thuế GTGT ở nước ta.